

Bản án số: 424/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/4/2021.  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hùng V.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Thái Văn S.

2/ Ông Huỳnh Văn B.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thanh T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.*

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1454/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1982. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: số 126/44 H, tổ 1, ấp 4, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1980. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: số 126/44 H, tổ 1, ấp 4, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số 577 Tỉnh Lộ 15, tổ 12, ấp 5, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh H tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2002, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về ở nhà chồng khoảng 01 năm, sau đó hai vợ chồng về bên nhà vợ xây nhà ở, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông Hoàng có bồ, mâu thuẫn về tiền bạc,...nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và ông Hoàng đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 9/2017 đến nay. Nay, Tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Hoàng.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 06/6/2003, Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 11/7/2009 và Nguyễn Minh Khoa, sinh ngày

17/9/2015. Tôi yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, giáo dục ba con chung; yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/01 trẻ.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Ngày 15/4/2021, bà Huyền trình bày: Ông Hoàng không muốn cấp dưỡng nuôi con, bà cũng không ép nên bà xin rút lại yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/01 trẻ.

Theo nội dung bản tự khai và ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Minh Hoàng trong quá trình giải quyết vụ kiện trình bày:

Bà Huyền yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 06/6/2003, Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 11/7/2009 và Nguyễn Minh Khoa, sinh ngày 17/9/2015. Ông đồng ý giao 03 con chung cho bà Huyền nuôi, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Nguyên đơn, bị đơn đã có bản tự khai rõ ràng và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Huyền và ông Nguyễn Minh Hoàng tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà Huyền xin ly hôn với ông Hoàng và ông Hoàng cũng đồng ý ly hôn với bà Huyền. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng bà Huyền, ông Hoàng đều muốn ly hôn để trả tự do cho nhau theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 06/6/2003, Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 11/7/2009 và Nguyễn Minh Khoa, sinh ngày 17/9/2015. Xét yêu cầu của bà Huyền và ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng là giao ba con chung cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Bà Huyền không yêu cầu ông Hoàng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà H, ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà Huyền, ông Hoàng cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H, ông H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 06/6/2003, Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 11/7/2009 và Nguyễn Minh Khoa, sinh ngày 17/9/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Trần Thị Kim H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0085315 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hùng Vương**